

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT GIA HUNG HÀ NỘI

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT GIA HUNG HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GIA HUNG HA NOI SERVICE TRADING AND PRODUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110706983

3. Ngày thành lập: 07/05/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Khối 4 Hà Trì, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0985873825

Fax:

Email: congtygiahungvn.vn@gmail.com Website: m

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm)	4649
4.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
5.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu (Loại trừ hoạt động đầu giá và hoạt động nhà nước cấm)	4669
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
10.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
11.	Lập trình máy vi tính	6201
12.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
13.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đầu (Trừ báo chí)	6399

14.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động đo đạc và bản đồ - Khảo sát địa hình, Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác - Giám sát thi công xây dựng cơ bản. - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng - Tư vấn giám sát thi công xây dựng - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng - Kiểm định xây dựng - Dịch vụ tư vấn: Tư vấn đấu thầu - Lập hồ sơ mời thầu	7110
15.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
16.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)
17.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
18.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
19.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
20.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
21.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
22.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
23.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
24.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
25.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
26.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
27.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
28.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
29.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
30.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
31.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
32.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
33.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
34.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829

35.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Loại trừ hoạt động nhà nước cấm) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
36.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
37.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (Loại trừ hoạt động nhà nước cấm)	7730
38.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
39.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
40.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
41.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
42.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
43.	Thu gom rác thải độc hại	3812
44.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
45.	Tái chế phế liệu	3830
46.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
47.	Xây dựng nhà để ở	4101
48.	Xây dựng nhà không để ở	4102
49.	Xây dựng công trình thủy	4291
50.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
51.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
52.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
53.	Chuẩn bị mặt bằng Loại trừ: Hoạt động gây nổ bằng bom, mìn	4312
54.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	TÀ THỊ THÙY	Việt Nam	Tổ dân phố 1, Phường Phú Lâm, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.000.000.000	66,660	034187004402	
2	NGUYỄN GIANG NAM	Việt Nam	Tổ 1, Phường Phú Lâm, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	16,670	001086015801	

3	TẠ THỊ THU	Việt Nam	Đường Hà Trì 4, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	16,670	034185001097	
---	------------	----------	---	-------------	--------	--------------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TẠ THỊ THÙY

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 18/09/1987

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034187004402

Ngày cấp: 14/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Tổ dân phố 1, Phường Phú Lãm, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ dân phố 1, Phường Phú Lãm, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội